

LESSON 1: GUIDANCES

NHẬN XÉT ĐỀ THI TỐT NGHIỆP THPT MÔN ANH NĂM 2021

I. Nhận xét chung:

Đề thi Tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh có số lượng câu hỏi là 50 câu trắc nghiệm. Đề đã phản ánh được tinh thần mà Bộ Giáo dục & Đào tạo đã nêu trước đó, là tập trung kiểm tra kiến thức trong chương trình trung học phổ thông, trong đó chủ yếu là kiến thức của lớp 12; vì vậy đề thi đã có nhiều câu hỏi ở mức độ căn bản tương tự như đề thi chính thức năm 2020. Điều này không có nghĩa là học sinh sẽ dễ dàng đạt được điểm cao, vì đề thi vẫn có những câu phân loại, tập trung chủ yếu ở phần đọc hiểu, đọc điền từ và 1 số câu hỏi từ vựng.

II. Phân tích cấu trúc đề thi Tốt nghiệp năm 2021 và so sánh với đề thi chính thức năm 2020

Nói chung đề thi chính thức có 70% câu hỏi ở mức độ nhận biết, thông hiểu và 30% câu hỏi ở mức độ vận dụng, vận dụng cao. Học sinh trung bình khá có thể dễ dàng đạt 6 - 7 điểm.

Các kiến thức được kiểm tra trong đề thi **gần giống** với các kiến thức trong đề thi chính thức của Bộ GD năm 2020, bao gồm các chủ điểm như sau:

- Phát âm đuôi –ed (1 câu) – năm 2020 là phát âm đuôi –s
- Nguyên âm đôi/đơn (1 câu)
- Trọng âm của từ 2 âm tiết và 3 âm tiết (tổng 2 câu)
- Câu hỏi đuôi (1 câu)
- Câu bị động (1 câu)
- Giới từ (1 câu)
- Trật tự tính từ (1 câu) – 2020 không có
- Liên từ (2 câu)
- Danh động từ (1 câu)
- Thì động từ (3 câu – 1 câu bài hoàn thành câu, 1 câu bài tìm lỗi sai và 1 câu bài câu đồng nghĩa)
- Mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian (sự hoà hợp về thì) (1 câu)
- Từ loại (2 câu – 1 câu bài hoàn thành câu và 1 câu bài tìm lỗi sai)
- Cụm động từ (1 câu)
- Sự kết hợp từ (1 câu)
- Sự lựa chọn từ đúng – từ vựng (8 câu)
- Cụm từ cố định/thành ngữ (2 câu – câu trong bài tìm từ trái nghĩa và 1 câu trong bài hoàn thành câu)
- Từ đồng nghĩa/ trái nghĩa (2 câu – tổng 4 câu)
- Đại từ quan hệ (1 câu – nằm trong bài đọc điền từ)
- Lượng từ (1 câu – nằm trong bài đọc điền từ)
- So sánh hơn kém/so sánh bằng (1 câu)
- Câu tường thuật (1 câu)
- Động từ khuyết thiếu (1 câu)
- Câu ước (1 câu)
- Đảo ngữ (1 câu)
- Đoạn văn đọc hiểu (5 câu)
- Đoạn văn đọc hiểu (7 câu)

Điểm **khác biệt** so với đề thi chính thức của Bộ GD-ĐT năm 2020 là các chủ điểm ngữ pháp kiểm tra trong dạng bài hoàn thành câu. Cụ thể: đề thi năm 2021 kiểm tra thêm kiến thức về trật tự tính từ, không kiểm tra kiến thức về “câu điều kiện loại 2” và “mệnh đề quan hệ rút gọn”. Sự khác biệt lớn nhất nằm ở

dạng bài tìm lỗi sai. Đề thi năm 2021 kiểm tra 3 dạng kiến thức thì của động từ, tính từ sở hữu (từ loại) và câu hỏi từ vựng (sự lựa chọn từ); còn năm 2020 là sự hoà hợp chủ vị, cấu trúc đồng dạng và câu hỏi

về từ vựng (sự lựa chọn từ) giống như năm 2020. Những câu hỏi phân loại vẫn nằm ở bài đọc hiểu số 2 như năm 2020.

III. Một số gợi ý cho học sinh để ôn tập hiệu quả cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022

Như vậy, đề thi không những có thể kiểm tra, đánh giá được thực lực của đại trà học sinh với chương trình phổ thông, mà vẫn có thể được dùng cho mục tiêu xét tuyển vào các trường Đại học. Trên cơ sở đó, cô ... đưa ra một số gợi ý để các bạn ôn thi tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 như sau:

- Về từ vựng: đầu tiên cần phải ôn tập thật kỹ từ vựng trong chương trình sách giáo khoa, đặc biệt là từ vựng trong sách giáo khoa 11 và 12 để làm tăng nền tảng từ vựng nói chung. Trong quá trình ôn tập, cần chú ý đến sự kết hợp từ, từ đồng nghĩa – trái nghĩa, sự lựa chọn từ, các từ dễ gây nhầm lẫn.
- Về ngữ pháp: ôn tập các chủ điểm ngữ pháp được học trong chương trình phổ thông, từ lớp 10 đến lớp 12.
- Về ngữ âm: ôn tập về các nguyên âm đơn/đôi trong tiếng Anh và tập đọc các từ trong sách giáo khoa.
- Về trọng âm: ôn tập kỹ nguyên tắc về trọng âm của từ có 2 âm tiết và 3 âm tiết, và nguyên tắc trọng âm của một số đuôi phổ biến.
- Về đọc hiểu: luyện kỹ năng suy đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh để có thể làm tốt dạng câu hỏi từ vựng trong bài đọc hiểu. Học sinh cũng cần nâng cao vốn từ vựng để có thể đọc hiểu bài tốt hơn, đặc biệt là bài đọc hiểu số 2. Ngoài ra, học sinh cần làm thật nhiều bài đọc hiểu để rèn luyện khả năng nắm bắt ý chính của bài và khả năng tư duy tìm ra đáp án đúng.
- Luyện đề thi thử bám sát cấu trúc của đề tham khảo để nâng cao kỹ năng làm bài và ôn tập toàn diện. Cần lưu ý là phải có kiến thức nền tốt thì luyện đề mới hiệu quả, vì vậy không nên chỉ luyện đề mà quên ôn tập các kiến thức chuyên biệt kể trên.

LESSON 2: PART A: READING

Vocabulary in Unit 1-Part A: Reading

1. a family **of** 4 people: gia đình có 4 người
 2. work **on** a night shift: làm việc ca đêm
 3. possible: có thể = achievable
 4. **join** hands + to V = work together: chung sức, cùng nhau làm việc
 5. **take** responsibility + **for** = be responsible **for**: chịu trách nhiệm
 6. **run/ set up** the household: điều hành gia đình
 7. **do** the household (chores): làm việc nhà
 8. make **sure** that: chắc chắn rằng
 9. give/ lend a hand **with** = help: giúp đỡ
 10. **in** one's ...year: trong năm... của ai
 11. **in** one's attempt + to V: cố gắng
 12. be **under** pressure: bị áp lực
 13. be supportive **of**: được ủng hộ
 14. problem + come **up**: vấn đề xảy ra
 15. come up = happen / occur: xảy ra
- (Đọc bài đọc trong SGK Tiếng Anh 12_trang 13)

Read the passage and do the tasks that follow.

I come from a family of five people: my parents, my two younger brothers and I. My mother works as a nurse in a big hospital. She has to work long hours and once a week she has to work on a night shift. My father is a biologist. He works from 8 a.m. to 5 p.m. in a lab, but sometimes when there is a project, he doesn't come home until very late at night. Although my parents are very busy at work, they try to spend as much time with their children as possible. It is generally believed that "men build the house and women make it home", but in my family, both parents join hands to give us a nice house and a happy home.

My mother is a very caring woman. She takes the responsibility for running the household. She is always the first one to get up in the morning to make sure that we leave home for school having eaten breakfast and dressed in suitable clothes. In the afternoon, after hospital, she rushes to the market, then hurries home so that dinner is ready on the table by the time Dad gets home. Dad is always willing to give a hand with cleaning the house. Unlike most men, he enjoys cooking. Sometimes, at weekends, he cooks us some special dishes. His eel soup is the best soup I have ever eaten.

I am now in my final year at the secondary school, and in my attempt to win a place at university, I am under a lot of study pressure. However, being the eldest child and the only daughter in the family I try to help with the household chores. My main responsibility is to wash the dishes and take out the garbage. I also look after the boys, who are quite active and mischievous sometimes, but most of the time they are obedient and hard-working. They love joining my father in mending things around the house at weekends.

We are a very close-knit family and very supportive of one another. We often share our feelings, and whenever problems come up, we discuss them frankly and find solutions quickly. We always feel safe and secure in our family. It is a base from which we can go into the world with confidence.

LESSON 3: Pronunciation : s/es

- /s/ : sau k, p, f, t /th
books , shops , students, months
- /iz/ : sau ce, s, ss, x, ch, sh, z
notices, roses, glasses, mixes, watches, dishes ..
- /z/ : sau những âm còn lại n,r, l, d...
meals, teachers, lessons , plays

Exercise 1

- | | | | |
|---------------|------------|------------|------------|
| 1. A. skims | B. works | C. sits | D. laughs |
| 2. A. fixes | B. pushes | C. misses | D. goes |
| 3. A. holds | B. notes | C. replies | D. sings |
| 4. A. ships | B. roads | C. streets | D. parks |
| 5. A. schools | B. yards | C. labs | D. seats |
| 6. A. buses | B. crashes | C. bridges | D. plates |
| 7. A. roofs | B. banks | C. hills | D. bats |
| 8. A. drops | B. kicks | C. sees | D. hopes |
| 9. A. stamps | B. tables | C. tests | D. desks |
| 10. A. roofs | B. banks | C. hills | D. forests |

LESSON 4: Present simple (hiện tại đơn)

- (+) S + V1/ s /es - always/ sometimes/ usually/ often/ ...
(-) S + doesn't / don't + V1 - every ...
(?) Do / Does + S + V1 ? - once/ twice (a week / month...)

- Bị động **hiện tại đơn**:

→ S + **am / is /are** + **V3/ed** + adv of place + (by o) + adv of time

Exercise 2

1. My father never _____ a lie to us.
A. tells B. tell C. told D. is telling
2. My room _____ by my mother.
A. clean B. is always cleaning C. is always cleaned D. cleans
3. We often _____ lunch at the school canteen.
A. have B. has C. are having D. is having
4. My father always _____ to the radio in the morning .
A. listen B. listens C. is listened D. is telling
5. She _____ to school every day.
A. go B. goes C. went D. is going
6. Each of you _____ a share in the work.
A. have B. are having C. has D. going to have
7. French _____ in Quebec, in Canada.
A. has spoken B. is spoken C. is speaking D. speaks
8. If the weather _____ worse, we won't go to the beach.
A. will get B. got C. gets D. would get
9. My wedding ring _____ yellow and white gold.
A. is made B. is making C. made D. make
10. The bank _____ on Sundays.
A. do not open B. doesn't open
C. is opening D. is not opened